BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài.
Năm báo cáo: 2009

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 983/QĐ-BGTVT ngày 15/4/2004 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải và hoạt động theo giấy phép kinh doanh số 0103004824 cấp lần đầu ngày 07/7/2004 và đăng ký thay đổi lần 6 ngày 01/02/2010.

2. Quá trình phát triển

Ngành nghề kinh doanh: Chế biến suất ăn phục vụ hành khách của các hãng hàng không, các chuyến bay chuyên cơ; cung cấp các dịch vụ liên quan đến quá trình sản xuất, mua bán nguyên vật liệu thực phẩm; cung cấp suất ăn và dịch vụ cho khách hàng trong và ngoài ngành hàng không; xuất nhập khẩu trực tiếp để phục vụ chế biến suất ăn.

Tình hình hoạt động: kể từ 2004 đến nay, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh luôn đạt kết quả tốt, đời sống người lao động được đảm bảo. Từ năm 2007, Công ty chuyển sang cơ sở sản xuất mới khang trang hơn và số lượng khách hàng tăng trưởng đều hàng năm. Năm 2009 Công ty đã thu hút thêm được 02 khách hàng là Japan Airlines và Malaysia Airlines. Tình hình kinh tế xã hội nói chung gặp nhiều khó khăn nhưng cùng với sự nỗ lực tìm kiếm thêm khách hàng mới và dùng các biện pháp quản lý kiểm soát chi phí nên kết quả sản xuất kinh doanh 2009 của NCS vẫn đạt được hiệu quả cao, đảm bảo khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu là trên 30%.

3. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: tăng trưởng khoảng 10%/1 năm

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Phấn đấu trở thành Công ty cung ứng suất ăn tầm cỡ trong khu vực, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Tình hình thực hiện kế hoạch

- Sản lượng suất ăn: đạt 3.146.464 suất
- Tổng doanh thu: đạt 184,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: đạt 29,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: đạt 25,9 tỷ đồng

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Năm 2009 Công ty đã thu hút thêm được 02 khách hàng, trong đó Japan Airlines (JAL) là khách hàng cũ của Công ty nhưng trước đây JAL chỉ thuê dịch vụ của NCS, sử dụng các suất ăn đông lạnh mua ngoài và khách hàng Malaysia Airlines nâng tổng số khách hàng của Công ty lên 12 khách hàng.

Tháng 1/2009 Công ty chính thức được tổ chức chứng nhận quốc tế BVQI đánh giá, cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn HACCP.

Tháng 6/2009 Công ty đã đạt chứng chỉ bếp HALAL cung cấp các suất ăn cho đạo Hồi do Malaysia Airlines cấp.

Tháng 11/2009, Công ty đã hoàn thiện các thủ tục để đăng ký chứng khoán với Trung tâm lưu ký Chứng khoán.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời

  + Khả năng sinh lời/ Doanh thu thuần: 14,1

  + Khả năng sinh lời/Vốn chủ sở hữu: 32,3

  + Khả năng sinh lời/ Tổng tài sản: 28,9

- Khả năng thanh toán	Thời điểm 01/01/09	Thời điểm 31/12/09
+ Khả năng thanh toán hiện thời:	3,12	3,15
+ Khả năng thanh toán nhanh:	2,82	2,89
+ Khả năng thanh toán tiền mặt:	0,90	0,83

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

  + Giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2009: 108.916.244.852 đồng

  + Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2009: 108.916.244.852 đồng

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại

  + Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 5.000.000 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cp)

  + Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng: 5.000.000 cổ phần (cổ phần phổ thông)

  + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.999.210 cổ phần phổ thông

  + Số lượng cổ phiếu quỹ: 790 cổ phần

- Cổ tức:

  + Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức: 18,6 tỷ đồng

  + Cổ tức: 37,3 %

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2009, Công ty cung cấp dịch vụ suất ăn cho hệ thống khách hàng gồm :

STT	Khách hàng	Số chuyến bay	Ghi chú
1	Vietnam Airlines (VNA)	12 Đường bay nội địa + 18 đường bay quốc tế	
2	Asiana Airlines (OZ)	7 chuyến /tuần	
3	Korean Air (KE)	11 chuyến/ tuần	
4	Hong Kong Airlines (HX)	5 chuyến / tuần	
5	China Southern Airlines (CZ)	7 chuyến/tuần	
6	Aereoflot (SU)	2 chuyến/tuần	
7	Vladivostok Air (XF)	1 chuyến/tuần	
8	China Airlines (CI)	7 chuyến/ tuần	
9	Dragon Air (KA)	7 chuyến / tuần	
10	Indochina Airlines (VP)	4 chuyến / ngày	
11	Japan Airlines (JL)	8 chuyến / tuần	Nạp suất ăn từ tháng 8/2009
12	Malaysia Airlines	7 chuyến/tuần	Nạp suất ăn từ tháng 6/2009

và kết quả kinh danh đạt được như sau:

ĐVT: 1000 VNĐ

STT	Chỉ tiêu	KH 2009	Thực hiện 2009	% thực hiện kế hoạch
1	Sản lượng	3.251.574 suất ăn	3.146.464 suất ăn	96,8
2	Doanh thu	177,7 tỷ đồng	184,1 tỷ đồng	103,6
3	LN trước thuế	20,3 tỷ đồng	29,3 tỷ đồng	144,0
4	LN sau thuế	18,3 tỷ đồng	25,9 tỷ đồng	141,3

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Trên cơ sở dự báo và phân tích thị trường Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng: 3.370.987 suất ăn
- Doanh thu: 192,5 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 26,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 23,8 tỷ đồng

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY.
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính xét trên các khía cạnh trọng yếu, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài tại ngày 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

VI. Các công ty có liên quan

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Tổng công ty Hàng không Việt Nam (sở hữu 60% vốn điều lệ)

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty:
  + Ban Giám đốc: Giám đốc và Phó Giám đốc
  + Các phòng chức năng: Phòng Nhân sự hành chính; Phòng Kinh doanh; Phòng Sản xuất; Phòng Phục vụ chuyến bay; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Trang thiết bị kỹ thuật; Phòng đảm bảo chất lượng..
- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành
  + Giám đốc: Ông Tạ Thiên Long, Thạc sỹ kinh tế; Lý luận chính trị cao cấp.
  + Phó Giám đốc: Ông Lê Thanh Bình, Thạc sỹ kinh tế.
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc

+ Giám đốc: Thu nhập 453.199.417 đồng trong năm

+ Phó Giám đốc: Thu nhập 342.611.770 đồng trong năm

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Tổng số lao động tính đến 31/12/2009 là 422 người. thu nhập bình quân là 6 triệu đồng/người/tháng.

VIII. Thông tin cổ đông và Hội đồng quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 thông qua danh sách Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2009- 2014 gồm:

1. Ông Nguyễn Huy Tráng: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Tạ Thiên Long: Uỷ viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
3. Ông Nguyễn Xuân Thuỷ: Uỷ viên HĐQT
4. Ông Trần Sỹ Ngạch: Uỷ viên HĐQT
5. Ông Hồ Thành Công: Uỷ viên HĐQT

Cơ cấu Hội đồng quản trị:

01 thành viên điều hành

04 thành viên không điều hành

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 thông qua danh sách Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2009- 2014 gồm:

1. Ông Mai Tường: Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Nguyễn Thị Giang: Uỷ viên BKS
3. Bà Nguyễn Thị Ninh: Uỷ viên BKS

Cơ cấu Ban kiểm soát:

03 thành viên không điều hành

- **Hoạt động của Hội đồng quản trị**: Trong năm 2009, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát kịp thời hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các nhiều phiên họp, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra chủ trương, Nghị quyết và Quyết định có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức nhân sự của Công ty phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị.

Thù lao, các khoản lợi ích khác của các thành viên HĐQT và thành viên BKS:

TT	Nội dung	Chức vụ	Tiền thưởng 2008	Thù lao 2009	Tổng cộng
I	**Hội đồng quản trị**				
1	Nguyễn Huy Tráng	Chủ tịch HĐQT	31.274.563	60.000.000	91.274.563
2	Nguyễn Xuân Thủy	Ủy viên HĐQT	29.785.298	36.000.000	65.785.298
3	Trần Sỹ Ngạch	Ủy viên HĐQT	29.785.298	36.000.000	65.785.298
4	Hồ Thành Công	Ủy viên HĐQT		26.000.000	26.000.000
5	Dương Mạnh Cường	Nguyên Chủ tịch HĐQT	13.403.384		13.403.384
6	Nguyễn Bá Nhật	Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT	10.424.854		10.424.854
7	Đinh Phúc Tiếu	Nguyên ủy viên HĐQT	29.785.298	10.000.000	39.785.298
II	**Ban kiểm soát**				
1	Mai Tường	Trưởng BKS		26.000.000	26.000.000
2	Nguyễn Thị Giang	Ủy viên BKS	14.892.649	24.000.000	38.892.649
3	Nguyễn Thị Ninh	Ủy viên BKS		17.333.333	17.333.333
4	Trần Văn Bằng	Nguyên Trưởng BKS	29.785.298	10.000.000	39.785.298
5	Vũ Thị Kim Liên	Nguyên ủy viên BKS	14.892.649	6.666.667	21.559.316

- **Hoạt động của Ban kiểm soát**: Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009, Ban kiểm soát đã bầu ra Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban và ban hành Quy chế hoạt động của ban. Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét báo cáo tài chính các quý, các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Xem xét công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Hội Đại hội đồng cổ đông năm 2009. Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị trong việc kiểm soát các nội dung như: bổ nhiệm cán bộ quản lý, chỉnh sửa quy chế trả lương, công tác lưu ký chứng khoán, xem xét các nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.....

- Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đều đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, thành viên ban kiểm soát và những người có liên quan tới các đối tượng nói trên:

  + Ông Tạ Thiên Long- Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty đã mua 4 160 cổ phần trong thời gian từ ngày 15/10/2009 đến 28/10/2009 nâng tổng số cổ phần sở hữu lên 6 160 cổ phần.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1 Cổ đông Nhà nước:

Tổng công ty HKVN: 3.000.000 cổ phần;

Địa chỉ: Số 200 Nguyễn Sơn- Long Biên- Hà Nội

2.2 Cổ đông sáng lập:

Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ
Tổng công ty Hàng không Việt Nam	3.000.000	60%	Số 200 Nguyễn Sơn- Long Biên- Hà Nội
Công ty dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất	500.000	10%	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất- Phường 2- Quận Tân Bình- TP HCM
Công ty liên doanh sản xuất bữa ăn trên máy bay	85.000	1,7%	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất- Phường 2- Quận Tân Bình- TP HCM

Ngày 17 tháng 03 năm 2010

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Tạ Thiên Long